TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST
Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;

2. Bà Võ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Văn T (Tên gọi khác là T cá chép), sinh năm: 2000, tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 241/33/56H B, Phường 2 (Phường 5 cũ), Quận 4, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: không; con bà Võ Thị Cúc H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 356/QĐ-TA ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Võ Văn T 15 tháng; nhân thân: Bản án số 46/2016/HSST ngày 14/04/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 175/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Y Yim Ê B, sinh năm 1996; thường trú: B, xã E, huyện C tỉnh Đ; nơi cư trú: Số 39/3 đường P, Khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 406/23 đường đường N, Phường 5, Quận 3, Thành phố H (vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Cúc H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 241/33/56H đường đường B, Phường 2, Quận 4, Tp. H (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 2006 có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1968; thường trú: Số 54B đường T, Phường 1, Quận 4, Thành phố H, cư trú: Số 1041/80/15/7 đường T, phường H, Quận 7, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/12/2020, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Tùng N, Nguyễn Tiến H, Võ Văn T rủ nhau đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đ điều khiển xe máy hiệu Vision, biển số 59C3-12383 chở T, còn N điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh, biển số 59C3-03961 của T chở H. Sau đó, cả nhóm đi từ Quận 4 qua Quận 7 chạy lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn Quận 7 tìm người có xe máy để sơ hở trộm cắp.

Đến 16 giờ cùng ngày, cả nhóm đến trước khu nhà trọ địa chỉ số 39/3 đường H, phường T, Quận 7, Thành phố H, thấy cửa cổng không khóa và bên trong có dựng nhiều xe máy, không có người trông coi. T ra hiệu cho Đ, N, H biết sẽ lấy trộm xe. H ngồi trên xe Wave đứng ngoài đầu hẻm cảnh giới, còn T, Đ và N vào khu nhà trọ. T, Đ đứng trước nhà trọ cảnh giới cho N vào trong, dùng đoản sắt bẻ khóa trộm lấy 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển số 47H1-45079 của ông Y Yim Ê B (sinh năm:1996; HKTT: B, xã E, huyện C tỉnh Đ). Sau khi lấy xe, T gọi điện thoại cho H nói chạy xe về Quận 4 chờ trước, còn Đ chở T bằng xe Vision dùng chân đẩy kè N ngồi trên xe Yamaha Exciter vừa trộm cắp được cùng tẩu thoát về Quận 4. Khi cả 3 đi đến đường đường Đ thuộc phường 16, Quận 4 thì bị Công an phường đi tuần phát hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra và hỏi chìa khóa, giấy tờ xe thì cả 3 N, Đ, T sợ bị bắt, nên bỏ lại xe máy biển số 47H1-45079 vừa trộm cắp được và lên xe Vision tẩu thoát.

Đến ngày 31/12/2020, Công an Quận 4 bàn giao chiếc xe Yamaha Exciter màu đỏ biển số 47H1-45079 cho Công an Quận 7 xử lý theo quy định.

Sau khi mất tài sản, ông Y Yim Ê B trình báo Công an. Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 phát hiện bắt giữ Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tiến H đưa về Công an điều tra, xử lý. Tại Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tiến H đã thừa nhận hành vi "Trộm cắp tài sản" của mình.

Đến ngày 10/3/2021, Trần Tùng N bị bắt trong vụ Trộm cắp khác. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra N khai nhận cùng Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tiến H, T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ biển số 47H1-45079 của ông Y Yim Ê B.

Tiến hành cho Trần Tùng N, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Ngọc Đ nhận dạng Võ Văn T qua ảnh, N, Đ và T xác nhận Võ Văn T cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Yamaha Exciter màu đỏ, biển số 47H1-45079.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTHS ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 47H1-450.79, tính đến thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 27.000.000 đồng.

Bản án số 90/2022/HSST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác là Bé Đ); Trần Tùng N về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong quá trình điều tra, Võ Văn T bỏ trốn, bị truy nã theo Quyết định số 13 ngày 13/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7. Ngày 09/10/2022, Võ Văn T bị bắt truy nã, phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Võ Văn T.

Vật chứng thu giữ: đã được xử lý tại bản án số: 90/2022/HSST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT – VKSQ7 ngày 27/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Văn T đã cùng với Nguyễn Ngọc Đ, Trần Tùng N và Nguyễn Tiến H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, biển số 47H1-45079 của ông Y Yim Ê B, tại thời điểm chiếm đoạt tài sản có giá trị 27.000.000 đồng. Hành vi của Võ Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội là do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/04/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" tại Bản án số 46/2016/HSST; ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 175/2018/HSST; 01 tiền sự đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 356/QĐ-TA ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4. Sau khi vụ án bị phát giác đã bỏ trốn, bị truy nã nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã thu hồi được tài sản trả cho người bị hại. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 90/2022/HSST ngày 15/06/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7 nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác là Bé Đ); Trần Tùng N đã được xử lý tại Bản án số 90/2022/HSST ngày 15/06/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7 nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Y Yim Ê B đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì khác và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2022.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Đào Lê Anh